

까지

đến, cho đến, tới; thậm chí cả

Đánh dấu điểm kết thúc của một khoảng — thời gian, khoảng cách hay một danh sách. Nó khép lại khoảng mà 부터 hoặc 에서 mở ra.

Cách kết hợp

Cách dùng	Mở đầu bằng	Ví dụ
Thời điểm kết thúc	부터	세 시부터 다섯 시까지
Nơi kết thúc	에서	집에서 학교까지
Hạn chót — trước	—	금요일까지 내세요
Đến tận đây	—	여기까지 하겠습니다
Thậm chí, thêm vào đó	—	비까지 왔어요
Khoảng thời gian dùng	동안	세 시간 동안 — không phải 세 시간까지

Khi nào dùng

까지 là trợ từ duy nhất trong nhóm này dùng được cho cả thời gian lẫn nơi chốn, nên nó là nửa dễ của mọi cặp: 세 시부터 다섯 시까지, 집에서 학교까지.

Khi nói về hạn chót, nó mang nghĩa “trước / muộn nhất là”, chứ không phải “cho đến” — tiếng Việt cũng phân biệt hai ý này bằng những từ khác nhau. 다섯 시까지 오세요 yêu cầu bạn đến trước năm giờ, còn 다섯 시까지 기다렸어요 nói rằng việc chờ đợi kéo dài đến năm giờ. Động từ quyết định cách hiểu nào được áp dụng.

Nó còn có nghĩa thứ hai là “thậm chí cả”, đánh dấu điều gì đó vượt quá mức mong đợi: 비까지 왔어요 (rồi thậm chí trời còn mưa nữa). Ở đây nó hoàn toàn không đo một khoảng nào, chỉ vượt qua một giới hạn.

Ví dụ trong câu

- 1

오후 여섯 시까지 기다릴게요.
Tôi sẽ đợi đến sáu giờ tối.
- 2

집에서 학교까지 삼십 분 걸려요.
Từ nhà tôi đến trường mất ba mươi phút.
- 3

이번 주 금요일까지 내 주세요.
Hãy nộp trước thứ Sáu tuần này.
- 4

아침부터 저녁까지 비가 왔어요.
Trời mưa từ sáng đến tối.
- 5

너까지 나를 의심해?
Đến cả bạn cũng nghi ngờ tôi sao?
- 6

끝까지 최선을 다하겠습니다.
Tôi sẽ cố gắng hết sức đến cùng.

So sánh với

부터

부터 mở đầu, 까지 khép lại. Với thời gian, cặp là 부터... 까지; với nơi chốn là 에서... 까지, vì nơi chốn không thể mở đầu bằng 부터.

월요일부터 금요일까지 / 서울에서 부산까지

동안

까지 chỉ thời điểm một khoảng kết thúc; 동안 chỉ khoảng đó kéo dài bao lâu. “Trong ba tiếng” cần dùng 동안, không bao giờ dùng 까지.

세 시까지 공부했어요. (đến ba giờ) / 세 시간 동안 공부했어요. (trong ba tiếng)

도

Với nghĩa “thậm chí”, 까지 gần nghĩa với 도, nhưng 까지 mang sắc thái bất ngờ — chuyện đã đi xa hơn dự đoán. 도 chỉ đơn giản thêm một thứ nữa vào.

비도 왔어요. (trời cũng mưa) / 비까지 왔어요. (thậm chí trời còn mưa nữa chứ)

Lưu ý

- X

두 시간까지 기다렸어요.
- O

두 시간 동안 기다렸어요.

까지 cần một thời điểm, không phải một khoảng thời gian. 두 시 là thời điểm; 두 시간 là khoảng thời gian và dùng 동안.
- X

서울부터 부산까지
- O

서울에서 부산까지

Nơi chốn mở đầu khoảng bằng 에서. Chỉ 까지 ở phía kết thúc là dùng được cho cả thời gian và nơi chốn.
- X

다섯 시까지에 오세요.
- O

다섯 시까지 오세요.

까지 đã mang ý nghĩa thời gian, nên không thêm 에 phía sau. 부터 cũng vậy.